| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:03/2024/QĐST-DS | *TP. Trà Vinh, ngày 08 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 319/2020/TLST – DS, ngày 29 tháng 10 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962

2. Anh Nguyễn Đặng Hoàng M, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Trần Trung N, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Hộ bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1233 (theo tư liệu 2004 thuộc thửa 134), tờ bản đồ số 12, diện tích 1050m$^2$,

loại đất quả, tọa lạc tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh giáp ranh với thửa đất số 464, tờ bản đồ số 95, diện tích 2500,6m$^2$, mục đích sử dụng 100m$^2$ đất ở và 2400,6m$^2$ đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh do bà Đặng Thị L đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Bà Nguyễn Thị Thanh T cho rằng phần đất bà L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao trùm lên phần đất của bà T với diện tích khoảng 235m$^2$.

Qua khảo sát, đo đạc theo biên bản thẩm định tại chổ ngày 15/9/2023, với sự chỉ ranh và hiện trạng thực tế sử dụng của các đương sự, sơ đồ khu đất kèm theo công văn số: 1931/CNTPTV, ngày 21/12/20123 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, tỉnh Trà Vinh xác định phần đất tranh chấp ký hiệu A có tổng diện tích 32,2m$^2$.

Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn bà Đặng Thị L cùng các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Đặng Hoàng M và ông Trần Trung N thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Đặng Thị L đồng ý giao phần đất tranh chấp có ký hiệu A với tổng diện tích là 32,2m$^2$ (loại đất cây lâu năm), tọa lạc tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cho hộ bà Nguyễn Thị Thanh T toàn quyền sử dụng.

Vị trí tứ cận phần đất tranh chấp ký hiệu A có tổng diện tích 32,2m$^2$ thể hiện như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 113 số đo 4,59m.
- Hướng Tây giáp mốc 3, có số đo 0,0m.
- Hướng Nam giáp thửa 134; có số đo 15,4m.
- Hướng Bắc giáp thửa 464, một đoạn có số đo 3,34 và một đoạn có số đo 10,77m.

* Vị trí hình thể, diện tích thửa đất và chiều dài các cạnh của hai thửa thửa số 464, tờ bản đồ số 95 và thửa đất số 1233 (theo tư liệu 2004 thuộc thửa 134), tờ bản đồ số 12, cùng tọa lạc tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh và phần diện tích đất tranh chấp ký hiệu A được chiếu theo biên bản thẩm định tại chổ ngày 15/9/2023 và sơ đồ khu đất kèm theo công văn số 1931/CNTPTV, ngày 21/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, tỉnh Trà Vinh để thi hành.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 464, tờ bản đồ số 95 và thửa đất số 1233 (theo tư liệu 2004 thuộc thửa 134), tờ bản đồ số 12, cùng tọa lạc tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cho phù hợp theo hiện trạng sử dụng và sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà L trả lại diện tích 202,8m$^2$ diện tích đất thửa số 464, tờ bản đồ số 95, tọa lạc tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với yêu cầu bà Đặng Thị L trả lại diện tích đất 202,8m$^2$, thửa số 464, tờ bản đồ số 95, tọa lạc tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

* Chi phí thẩm định, định giá: là 10.743.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 5.743.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền thẩm định, định giá, bà Đặng Thị L tự nguyện chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền thẩm định, định giá do bà T đã tạm ứng chi phí thẩm định, định giá trước 10.743.000 đồng, nên bà L hoàn trả lại cho bà T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và bà L đã trả cho bà T xong.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 322.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003877, ngày 29/10/2020, sau khi cấn trừ số tiền còn thiếu bà T phải nộp tiếp là 22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bà Đặng Thị L tự nguyện chịu 322.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**
**(Đã ký)**

***Nơi nhận:***
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**Huỳnh Kim Triều**